



Báo cáo

THỊ TRƯỜNG THÉP

THÁNG 10/2020

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường thép trong nước và thế giới.



TÓM TẮT	03
PHẦN I: THỊ TRƯỜNG THÉP THẾ GIỚI	04
1. Sản lượng thép thế giới	04
2. Diễn biến xuất nhập khẩu.....	06
3. Diễn biến giá.....	09
4. Dự báo.....	11
PHẦN II: THỊ TRƯỜNG THÉP TRUNG QUỐC.....	12
1. Tình hình sản xuất.....	12
2. Tình hình xuất nhập khẩu, tồn kho.....	13
3. Diễn biến giá.....	16
PHẦN III: THỊ TRƯỜNG THÉP VIỆT NAM.....	17
1. Sản lượng thép Việt Nam.....	17
2. Tình hình xuất nhập khẩu, tồn kho.....	19
3. Diễn biến giá	21
4. Dự báo.....	22
PHẦN IV: CHÍNH SÁCH.....	23
PHẦN V: HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH	25
PHỤ LỤC.....	28

ĐỘI NGŨ THỰC HIỆN:

Nội dung: Huyền Trang, Lan Hương, Phùng Đức Quyền

Thiết kế: Alex Chu

TÓM TẮT

Thị trường thép thế giới có dấu hiệu khởi sắc trong tháng 9 - 10 khi nhu cầu tiêu thụ hồi phục đẩy giá thép tăng, đặc biệt tại Trung Quốc.

Sản lượng thép thô thế giới (tại 64 nước) đã tăng nhẹ 2,9% trong tháng 9 so với cùng kỳ năm trước, đạt gần 156,4 triệu tấn. Trong đó, Trung Quốc, nước có sản lượng thép lớn nhất thế giới, ghi nhận tăng trưởng mạnh 10,9% trong tháng với sản lượng hơn 92,5 triệu tấn.

Theo nhận định của Hiệp hội Thép Thế giới, kể từ khi mở cửa trở lại của hầu hết các nền kinh tế vào giữa tháng 5, nhu cầu bị dồn nén đã khởi động sự phục hồi mạnh mẽ của các hoạt động kinh tế, cho thấy sự phục hồi hình chữ V. Tuy nhiên, cho đến nay, điều này vẫn chưa đủ để bù đắp cho sự sụt giảm trong thời gian “đóng cửa”. Nhiều lĩnh vực sử dụng thép vẫn ở dưới mức COVID-19 trước đó.

Trong tháng 10, sản lượng thép thô của Việt Nam tăng mạnh đạt mức cao nhất trong hai năm 2019 – 2020, tiêu thụ thép thô tăng tới 30% so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu thép các loại sang Trung Quốc tăng đột biến cả về lượng và trị giá xuất khẩu và vươn lên trở thành thị trường xuất khẩu thép lớn nhất của Việt Nam là động lực chính thúc đẩy sự phục hồi của ngành thép.

Các doanh nghiệp đại chúng ngành thép đều đã hoàn tất công bố báo cáo kết quả kinh doanh quý III với những con số nhìn chung khá khởi sắc.

PHẦN I

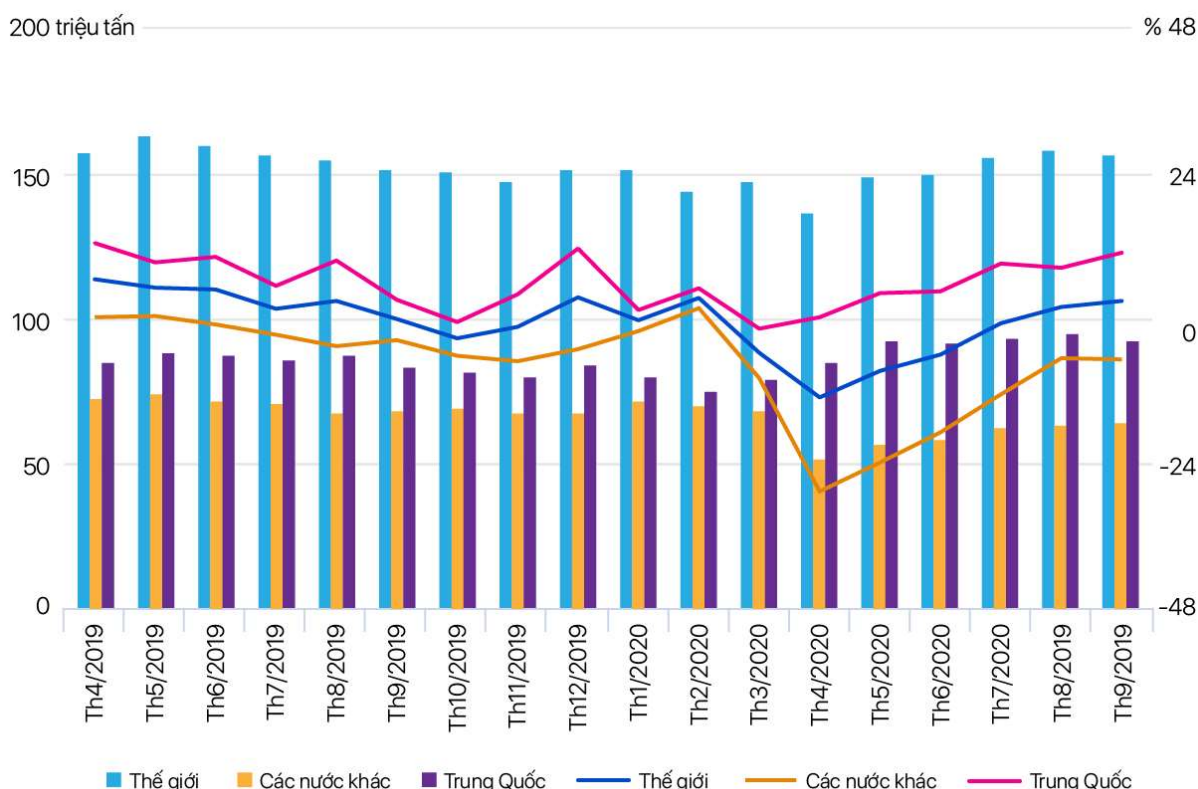
THỊ TRƯỜNG THÉP THẾ GIỚI

1. Sản lượng thép thế giới

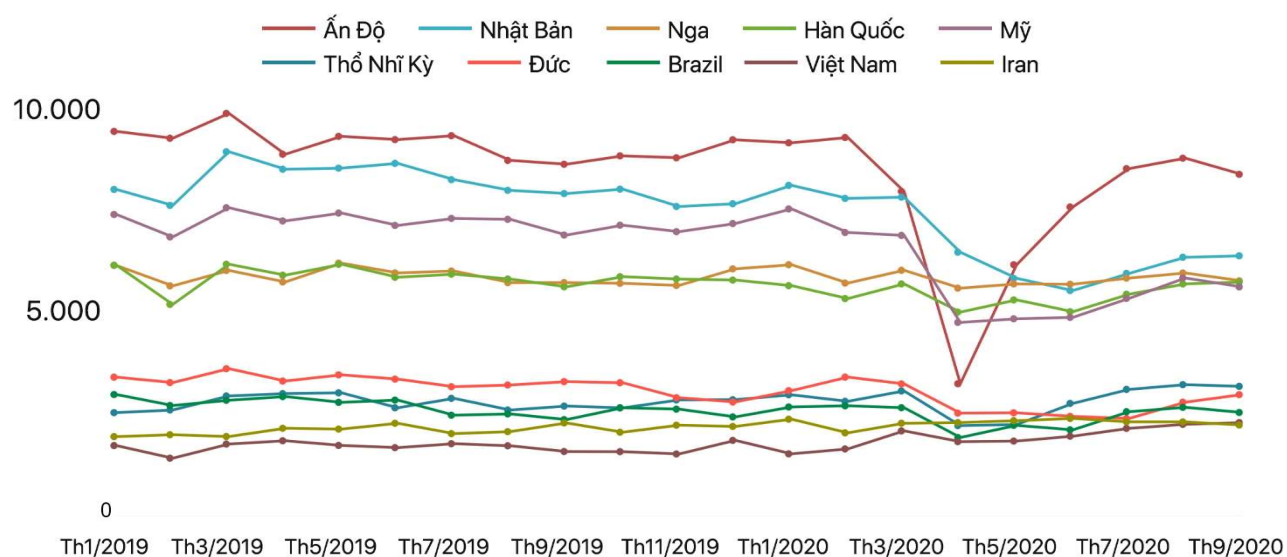
Theo số liệu của Hiệp hội Thép Thế giới (Worldsteel), sản lượng thép thô thế giới (tại 64 nước) đã tăng nhẹ 2,9% trong tháng 9 so với cùng kỳ năm trước, đạt gần 156,4 triệu tấn. Trong đó, Trung Quốc, nước có sản lượng thép lớn nhất thế giới, ghi nhận tăng trưởng mạnh 10,9% trong tháng với sản lượng hơn 92,5 triệu tấn, cách biệt xa với các nước còn lại

Trong số 14 nước có sản lượng thép thô trên 1 triệu tấn (tháng 9) có tới 9 nước ghi nhận sản lượng giảm. Các nước như Nhật Bản, Mỹ, Italy có sản lượng giảm hai con số lần lượt là 19,3%; 18,5% và 18,7% so với cùng kỳ năm trước.

Đáng chú ý, Việt Nam trở thành điểm sáng khi có mức tăng trưởng mạnh về sản lượng trong tháng 9 đạt 2,3 triệu tấn thép thô, tăng 45,3% so với tháng 9/2019.



Biểu đồ 1: Sản lượng thép thô thế giới (Nguồn: World Steel)



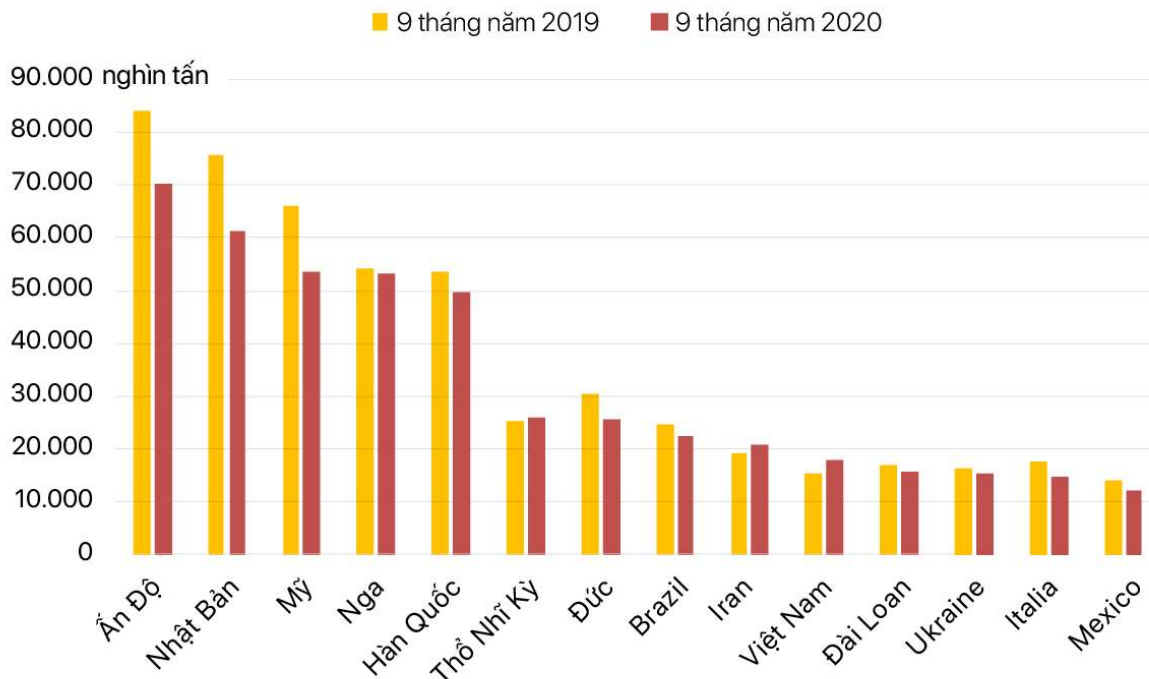
Biểu đồ 2: Sản lượng thép thô các nước trên thế giới hàng tháng từ tháng 1 đến tháng 9/2020

(Nguồn: World Steel. Đơn vị: nghìn tấn).

Trong 9 tháng đầu năm, sản lượng thép thô của thế giới đạt 1.347,4 triệu tấn, giảm 3,2% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, khu vực châu Á sản xuất 1.001,7 triệu tấn thép thô, tăng 0,2% so với cùng kỳ năm ngoái. EU sản xuất 99,4 triệu tấn thép thô, giảm 17,9%.

Sản lượng thép thô của Cộng đồng các quốc gia độc lập (CIS) đạt 74,3 triệu tấn, giảm 2,5% so với cùng kỳ năm 2019. Sản lượng thép thô của Bắc Mỹ đạt 74,0 triệu tấn, giảm 18,2%.

Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ và Iran là ba nước giữ được tăng trưởng dương trong 9 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước trong nhóm 10 quốc gia có sản lượng thép thô lớn nhất thế giới với mức tăng trưởng lần lượt là 4,7%; 2,6% và 9,3%. Các nước còn lại đều ghi nhận sự sụt giảm.



Biểu đồ 3: Sản lượng thép thô 9 tháng đầu năm các khu vực sản xuất lớn trên thế giới, ngoại trừ Trung Quốc. (Nguồn: Worldsteel)

2. Diễn biến xuất nhập khẩu

Tình hình xuất khẩu



Trung Quốc: Xuất khẩu thép thành phẩm của Trung Quốc tăng 4% lên 3.828 triệu tấn trong tháng 9/2020 so với tháng 8/2020 và giảm 28% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong 9 tháng đầu năm nay, xuất khẩu thép thành phẩm giảm 20% còn 40.385 triệu tấn so với cùng kỳ năm ngoái. Xuất khẩu ròng thép thành phẩm giảm 39% so với cùng kỳ năm ngoái xuống còn 25.312 triệu tấn.



Ấn Độ: Trung Quốc trở thành điểm đến lớn nhất của thép Ấn Độ, bởi nhu cầu trong lĩnh vực ô tô tại Trung Quốc tăng mạnh. Trong số đó, tổng xuất khẩu thép từ Ấn Độ vào Trung Quốc từ tháng 4 đến tháng 9/2020 đạt 1,9 triệu tấn, tăng gần 760 lần so với cùng kỳ năm ngoái. Trong nửa đầu năm 2020, tổng xuất khẩu thép từ Ấn Độ đạt 6,5 triệu tấn, tăng 66,3% so với cùng kỳ năm ngoái.

Hơn nữa, xuất khẩu thép cuộn cán nóng từ Ấn Độ đối mặt với mức tăng đáng kể, gần gấp đôi so với cùng kỳ năm ngoái đạt 4,5 triệu tấn.



Đài Loan: Trong 9 tháng đầu năm 2020, Đài Loan xuất khẩu 3,57 triệu tấn thép cuộn cán nóng (HRC), giảm 3,82% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong số đó, Trung Quốc và Arab Saudi là hai điểm đến chủ yếu tăng so với cùng kỳ năm ngoái.

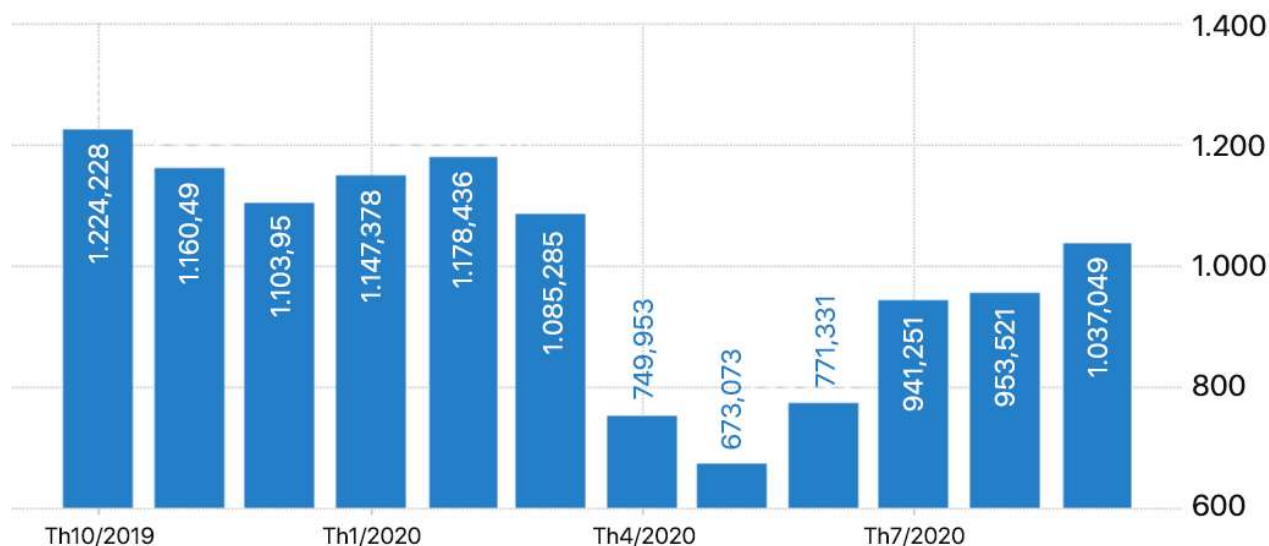
Xuất khẩu sang Trung Quốc tăng 556,05% lên 720.000 tấn và sang Arab Saudi tăng 47,84% lên 106.000 tấn.

Trong tháng 9/2020, Đài Loan xuất khẩu 43.000 tấn thép cuộn cán nguội (CRC) không gỉ, giảm 10,84% so với tháng trước. Trong số đó, xuất khẩu sang Mỹ chiếm phần lớn đạt 2.900 tấn, giảm 22,53%; tiếp theo là Hàn Quốc đạt 2.700 tấn, giảm 8,84%; UAE đứng thứ 3 đạt 2.680 tấn, giảm 26,81%; Italy đạt 2.600 tấn, giảm 39,05%.

Trong 9 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu thép CRC không gỉ của Đài Loan đạt 437.000 tấn, giảm 17,39% so với cùng kỳ năm ngoái.



Mỹ: Theo số liệu từ *Trading Economics*, xuất khẩu sắt thép và các sản phẩm sắt thép của Mỹ đã tăng lên 1.037 triệu USD vào tháng 9 từ 953,5 triệu USD vào tháng 8, tương đương tăng gần 8,6%. Lượng xuất khẩu sắt thép lớn nhất qua 4 thị trường là Canada, EU, Mexico và Trung Quốc.



Biểu đồ 4: Giá trị xuất khẩu sắt thép của Mỹ (Đơn vị: triệu USD. Nguồn: *Trading Economics*).



Nhật Bản: Theo số liệu từ Hiệp hội thép Nhật Bản, trong tháng 9, nước này đã xuất khẩu 2,49 triệu tấn thép các loại, giảm gần 19 % so với tháng 8/2020 và ghi nhận tháng giảm thứ 5 liên tiếp, do sản lượng thép tại Nhật Bản giảm. Tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt 1.975 triệu USD.

Trong đó xuất khẩu các loại sắt thép thông thường (chủ yếu là thép bán thành phẩm, băng cuộn cán nóng, cuộn cán nguội, thép tấm, thép mạ kẽm...) đạt gần 1,69 triệu tấn, giảm 4,1% so với tháng trước và giảm 14,5% so với cùng kì năm trước.

Luỹ kế 9 tháng đầu năm, nước này đã xuất khẩu 24,64 triệu tấn sắt thép, giảm 14% so với cùng kì năm trước.

Trung Quốc tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Nhật Bản với lượng sắt thép các loại đã xuất là 593.151 tấn, tăng 30,6% so với cùng kì năm trước, tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 488 triệu USD. Trong khi đó, lượng sắt thép xuất khẩu sang thị trường khác đều sụt giảm mạnh.



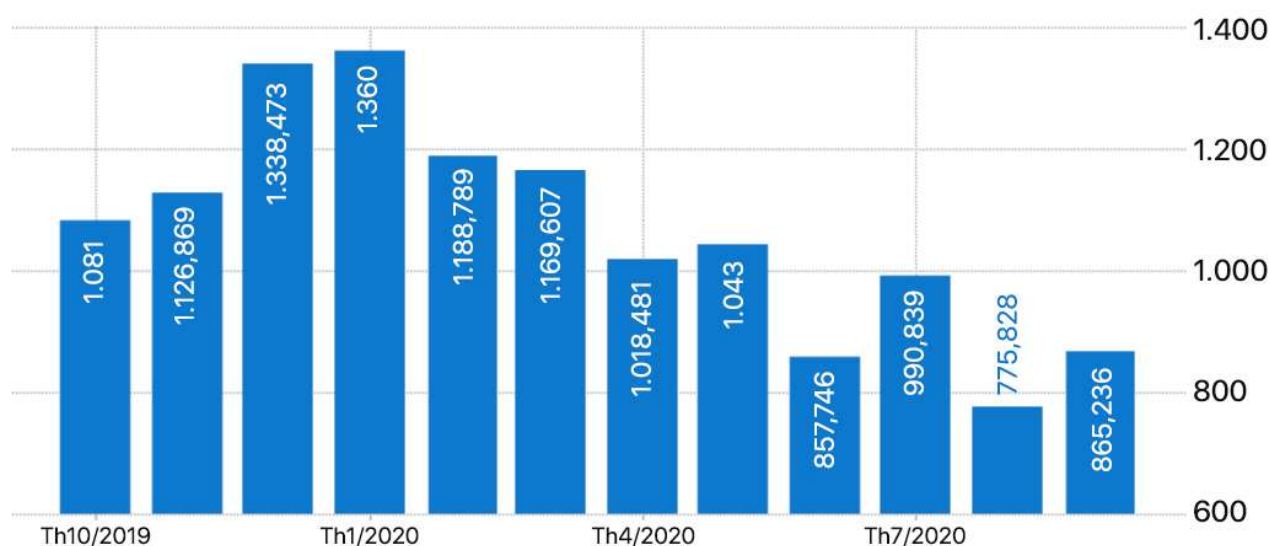
Brazil: Trong tháng 9, Brazil xuất khẩu 97.000 tấn thép phế liệu, tăng 75,6% so với tháng 8/2020 và tăng gần 20% so với tháng 9/2019, đạt mức cao mới kể từ tháng 5/2016. Trong 9 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu đạt 622.000 tấn, tăng 25,8% so với cùng kì năm ngoái. Trong đó, xuất khẩu thép phế liệu của Brazil chủ yếu sang Ấn Độ, chiếm 31% trong tổng số. Tiếp theo là Bangladesh và Pakistan với mức 26% và 15%.

Tình hình nhập khẩu



Mỹ: Lượng nhập khẩu sắt thép tháng 9 của Mỹ đã tăng 11,5% so với tháng 8 lên 865,23 triệu USD nhưng vẫn tiếp tục nằm ở mức thấp so với các tháng trước đó.

Các nước, khu vực xuất khẩu nhiều nhất sang Mỹ là Trung Quốc, EU, Mexico, Canada.



Biểu đồ 5: Giá trị nhập khẩu sắt thép Mỹ (Đơn vị: triệu USD. Nguồn: Trading Economics).



Nhật Bản: nhập khẩu 508.094 tấn sắt thép trong tháng 9, tăng 9,9% so với tháng 8 và giảm tới 32,9% so với cùng kỳ năm ngoái; kim ngạch nhập khẩu đạt gần 502,8 triệu USD. Trong đó, lượng sắt thép thông thường đạt 284.589 tấn, giảm 2,3% so với tháng trước và giảm gần 20% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng nhập khẩu các loại sản phẩm đặc biệt tăng 15,7% so với tháng trước.

Lũy kế 8 tháng đầu năm, khối lượng sắt thép nhập khẩu đạt trên 5,16 triệu tấn, giảm 21,2% so với cùng kỳ năm trước. Hàn Quốc tiếp tục là nước xuất khẩu nhiều sắt thép nhất sang Nhật Bản với tỉ trọng hơn 47% tổng lượng nhập khẩu sắt thép tháng 9.

3. Diễn biến giá

Thị trường thép thế giới có dấu hiệu khởi sắc trong tháng 9 - 10 khi nhu cầu tiêu thụ hồi phục đẩy giá thép tăng.

Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc, thị trường thép xây dựng bắt đầu cải thiện kể từ khi Trung Quốc trở lại sau kì nghỉ tuần lễ vàng kết thúc ngày 9/10/2020. Nhu cầu tăng lên trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng trong khi các biện pháp hạn chế sản xuất để bảo vệ môi trường được thực hiện nghiêm ngặt hơn kể từ đầu tháng, đẩy giá tăng lên bất chấp tồn kho hiện vẫn lớn.

Tính đến ngày 14/10, tồn kho thép dài ở phía bắc Bắc Kinh, nam Quảng Châu, đông Hàng Châu chủ yếu là thép cây và thép cuộn, đã giảm 9%, 2% và 9% so với tuần trước đó, nhưng vẫn tăng lần lượt 60%, 67% và 90% so với cùng kỳ năm ngoái.

Ngày 22/10, giá thép cây đạt 3.650 CNY/tấn tại Thượng Hải, tăng 36 CNY/tấn so với ngày 22/9.

Tại Nhật Bản, các nhà sản xuất thép đã đóng cửa các lò cao vào mùa xuân khi đại dịch làm giảm nhu cầu khiến sản xuất thép của nước này dự kiến giảm xuống mức thấp nhất trong vòng 50 năm. Hiện tại các đơn đặt hàng đang dần tăng lên và Nippon Steel có kế hoạch khởi động lại sản xuất tại một địa điểm gần Tokyo.

Tại Ấn Độ, các nhà máy thép đã từ chối xuất khẩu thép cuộn cán nóng vì giá nội địa sản phẩm này vẫn ở mức cao do sản xuất thiếu hụt. Giá xuất khẩu thép cuộn cán nóng FOB tại cảng chính Ấn Độ đạt 510 - 515 USD/tấn vào ngày 16/10/2020.

Bộ thép nước này đang đề xuất các biện pháp khuyến khích để tăng sản xuất trong nước đối với các loại thép khác nhau hiện đang phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu để đáp ứng nhu cầu địa phương.

Tại Đài Loan, nhu cầu tiêu thụ thép tăng cùng với giá nguyên liệu cao đã khiến các nhà máy nước này tăng giá bán thép. Giá thép cây tại Feng Hsin Steel Corporation (CSC) là 15.300 TWD/tấn trong tháng 10/2020.

Tại Singapore, giá thép cây nhập khẩu tăng do nguồn cung nguyên liệu nhập từ Thổ Nhĩ Kỳ khan hiếm trên thị trường giao ngay. Giá chào bán thép cây của Thổ Nhĩ Kỳ ở mức 465 USD/tấn cfr Singapore, mặc dù nguồn cung của Thổ Nhĩ Kỳ không có sẵn giao trong tháng 12.

Theo *Reuters* và Trung tâm Thông tin Công Nghiệp và Thương mại (VITIC), thị trường thép châu Âu và châu Mỹ đã hồi phục mạnh trong tháng 10/2020. Giá thép cây dùng trong ngành xây dựng tiếp tục tăng cao do giá phế liệu cao hơn, nhu cầu mạnh sau khi các biện pháp nới lỏng phong tỏa được thực hiện, nhiều lĩnh vực tiêu thụ thép đã hoạt động trở lại.

Đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng, trong khi nguồn cung thiếu hụt do tồn kho thấp, nguồn cung nhập khẩu hạn chế do các biện pháp tự vệ, các nhà máy đã khôi phục sản xuất nhưng công suất sản xuất vẫn thấp.

Theo *Fastmarkets*, thị trường thép cây Mỹ đang trong giai đoạn cân bằng với giá phế liệu đang giảm dần và khối lượng nhập khẩu giảm, giá thép cây xây dựng ổn định sau khi tăng

giá vào đầu tháng 9. Giá thép thanh vằn, FOB của Mỹ ổn định ở mức 29,75 USD/cwt (595 USD/tấn ngắn).

4. Dự báo

Theo nhận định của Hiệp hội Thép Thế giới, kể từ khi mở cửa trở lại của hầu hết các nền kinh tế vào giữa tháng 5, nhu cầu bị dồn nén đã khởi động sự phục hồi mạnh mẽ của các hoạt động kinh tế, cho thấy sự phục hồi hình chữ V. Tuy nhiên, cho đến nay, điều này vẫn chưa đủ để bù đắp cho sự sụt giảm trong thời gian “đóng cửa”. Nhiều lĩnh vực sử dụng thép vẫn ở dưới mức COVID-19 trước đó.

Sự phục hồi sau đại dịch vẫn còn mong manh do làn sóng lây nhiễm thứ hai, các biện pháp cách li xã hội tiếp tục, tỉ lệ thất nghiệp gia tăng,...

Vào năm 2020, Worldsteel dự báo rằng nhu cầu thép sẽ giảm 2,4% xuống 1.725,1 triệu tấn do đại dịch COVID-19 và tăng lên 1.795,1 triệu tấn vào năm 2021, tăng 4,1% so với năm 2020 nhờ sự phục hồi mạnh mẽ ở Trung Quốc.

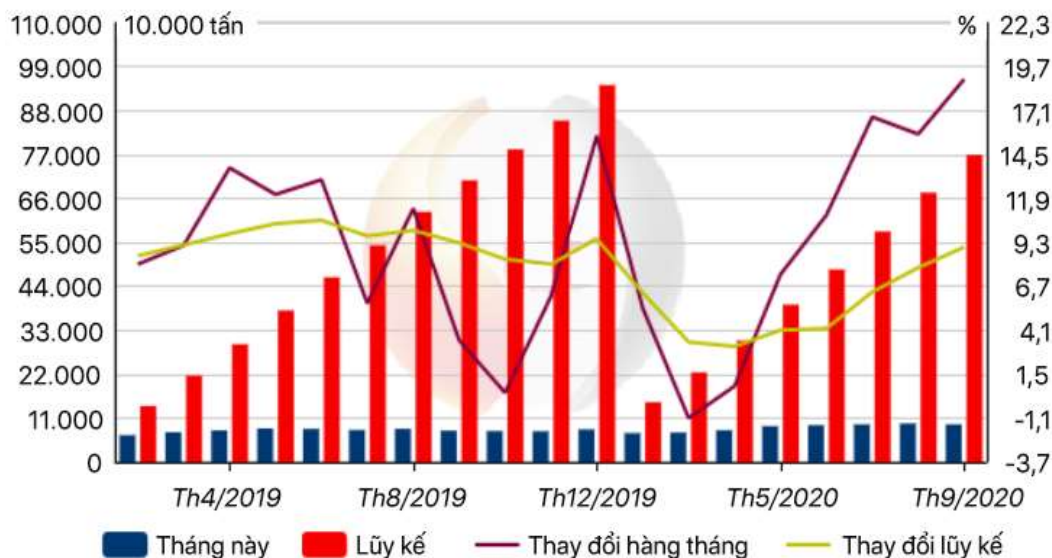
Nhu cầu thép tại các quốc gia còn lại trên thế giới phục hồi nhưng vẫn ghi nhận sự sụt giảm sâu vào năm 2020, cả ở các nền kinh tế phát triển và mới nổi, dự kiến chỉ phục hồi một phần vào năm 2021.

PHẦN II

THỊ TRƯỜNG THÉP TRUNG QUỐC

1. Tình hình sản xuất

Tính đến ngày 29/10, công suất hoạt động lò cao tại các nhà máy thép lớn ở Trung Quốc là 94,76%, tăng 0,05 điểm % so với cuối tháng 9. Tỷ lệ hoạt động của các nhà máy độc lập dựa trên lò điện hồ quang là 81,51% (tính theo công suất), giảm 0,85 điểm %, theo tổ chức SteelHome.



Biểu đồ 6: Giao dịch thép thanh hàng ngày tại Trung Quốc (Nguồn: Steel Home).

Các giao dịch thép cây, thép tấm vừa và thép cuộn cán nóng hàng ngày của các nhà phân phối trên các thị trường thép đạt lần lượt 101.400 tấn, 25.900 tấn và 28.500 tấn, tương đương tăng 126,2%, 122,8% và 129,6% so với khối lượng giao dịch trung bình hàng ngày vào năm 2019, trong khi tăng 22,4%, 28,7% và 33,8% so với giao dịch hàng ngày trong cùng kì năm ngoái.

Theo Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc, sản lượng thép thô, gang và các sản phẩm thép trong tháng 9 là 92,56 triệu tấn, 75,78 triệu tấn và 118,06 triệu tấn, tăng 10,9%, tăng 6,9% và tăng 12,3% so với cùng kì. Sản lượng thép thô trung bình ngày trong tháng 10 là 3,08 triệu tấn, sản phẩm gang thép là 2,52 triệu tấn và 3,93 triệu tấn.

Vào tháng 11, ngành thép Trung Quốc có thể giảm nhập khẩu và sản lượng vì biện pháp ngăn ngừa ô nhiễm không khí mùa thu đông của chính phủ sẽ hạn chế tăng trưởng sản xuất thép. Theo đó, nhập khẩu thép và phôi sẽ bị kìm hãm do sản lượng và giá thép quốc tế đang tăng.

SteelHome dự đoán sản lượng thép thô hàng ngày trong tháng 11 đạt khoảng 2,9 triệu tấn. Nguồn cung thép thô khoảng 86,37 triệu tấn, tăng 11,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Trước thời điểm giữa tháng 11, nhu cầu thép xây dựng tại Trung Quốc sẽ tiếp tục tăng mạnh và các sản phẩm thép dẹt sẽ bước vào mùa tiêu thụ.

Thị trường quặng sắt dự kiến sẽ cân bằng giữa cung và cầu, trong khi khó khăn về nguồn cung than cốc vẫn tiếp tục duy trì. Tuy nhiên, giá quặng sắt đang ở mức cao. Các yếu tố đang diễn ra trên thị trường quặng sắt gồm, sản xuất thép ở nước ngoài phục hồi, thể hiện qua 3,63 triệu tấn sản xuất gang hàng ngày và 5,21 triệu tấn thép thô hàng ngày trên thế giới trong tháng 10, trong khi Trung Quốc đang vào thời điểm dự trữ nguyên liệu mùa đông.

Căng thẳng nguồn cung than cốc sẽ không thay đổi. Giá than cốc bị đẩy lên cao, do các công ty khai thác ở Sơn Tây giảm công suất và lượng than có xuất xứ từ Úc bị khai thác đáng ngạc nhiên. Tồn kho than cốc hiện tại tại thị trường Trung Quốc tương đối thấp.

Tính đến ngày 29/10, tồn kho than cốc ở các nhà sản xuất than cốc là 85 triệu tấn, các nhà máy sản xuất 5,24 triệu tấn và tại các cảng là 2,3 triệu tấn. SteelHome dự đoán thị trường thép Trung Quốc sẽ hạ nhiệt trong tháng 11.

2. Tình hình xuất nhập khẩu, tồn kho

Thị trường thép Trung Quốc chứng kiến đợt tăng giá trong tháng 10, chủ yếu do giao dịch thép sôi động, tồn kho trên thị trường giảm nhanh và nhu cầu mạnh mẽ sau kỳ nghỉ Quốc khánh (từ ngày 1 - 8/10). SteelHome dự đoán xuất khẩu thép trong tháng 11 đạt 4 triệu tấn và nhập khẩu khoảng 1,5 triệu tấn.

Số lượng 10.000 tấn	Th11/2020 (dự báo)	Th11/2019	Thay đổi	Thay đổi (%)
Sản xuất thép thô	8.700,00	8.029,00	▲ 671,00	▲ 8,4
Nhập khẩu thép	150,00	103,00	▲ 47,00	▲ 46,3
Xuất khẩu thép	400,00	45,700	▼ 57,00	▼ 12,6
Nhập phôi	120,00	64,50	▲ 56,00	▲ 86,1
Xuất phôi	0,20	0,26	▼ 0,06	▼ 22,4
Cung cấp thép thô	8.554,00	7.715,00	▲ 838,00	▲ 10,9

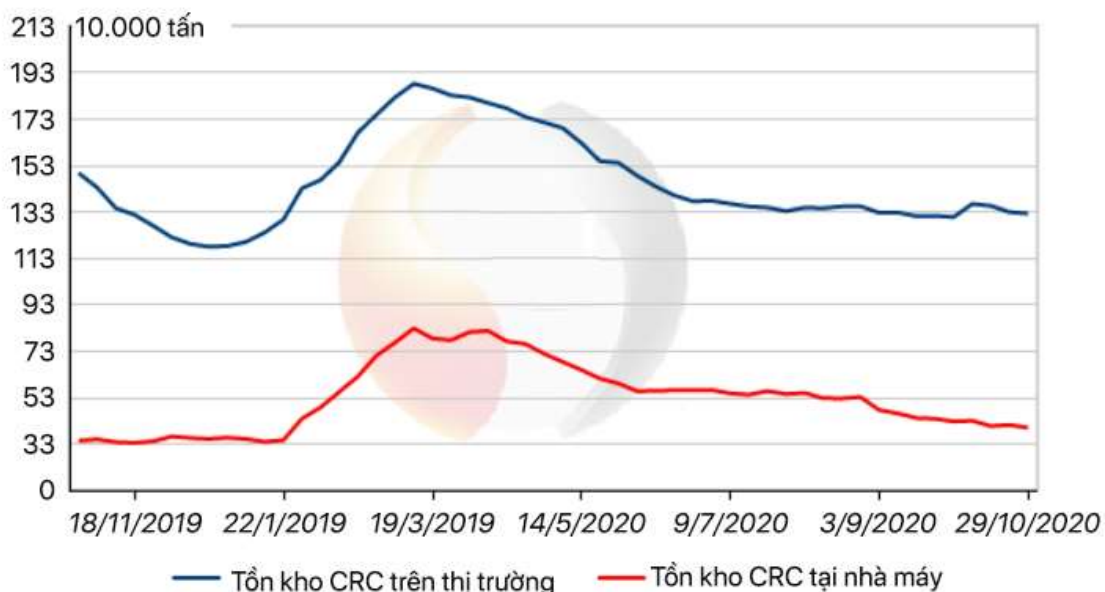
Tổng lượng tồn kho của 5 sản phẩm thép trên thị trường và các nhà máy tính đến ngày 30/10 là 20,92 triệu tấn, giảm 1,5 triệu tấn hay 6,7% so với cuối tháng 9. Trong quá trình tồn kho, giá thép tăng lên và điều này có thể giải thích cho nhu cầu mạnh mẽ trên thị trường.

Hàng tồn kho của thép cuộn cán nóng (HRC) tiếp tục giảm và các giao dịch tương đối ổn định. Tính đến ngày 29/10, tồn kho HRC tại các thị trường chính là 2,8 triệu tấn, tăng 78.800 tấn, tương đương 2,9% so với cuối tháng 9 và giảm 75.300 tấn, tương đương 2,6% so với ngày 22 tháng 10 năm 2020. Tồn kho nhà máy tổng cộng 881.200 tấn, giảm 16.000 tấn tương đương 1,8% so với cuối tháng 9 và 400 tấn tương đương 0,045% so với ngày 22/10.



Biểu đồ 7: Giao dịch thép HRC hàng ngày tại Trung Quốc (Nguồn: Steel Home).

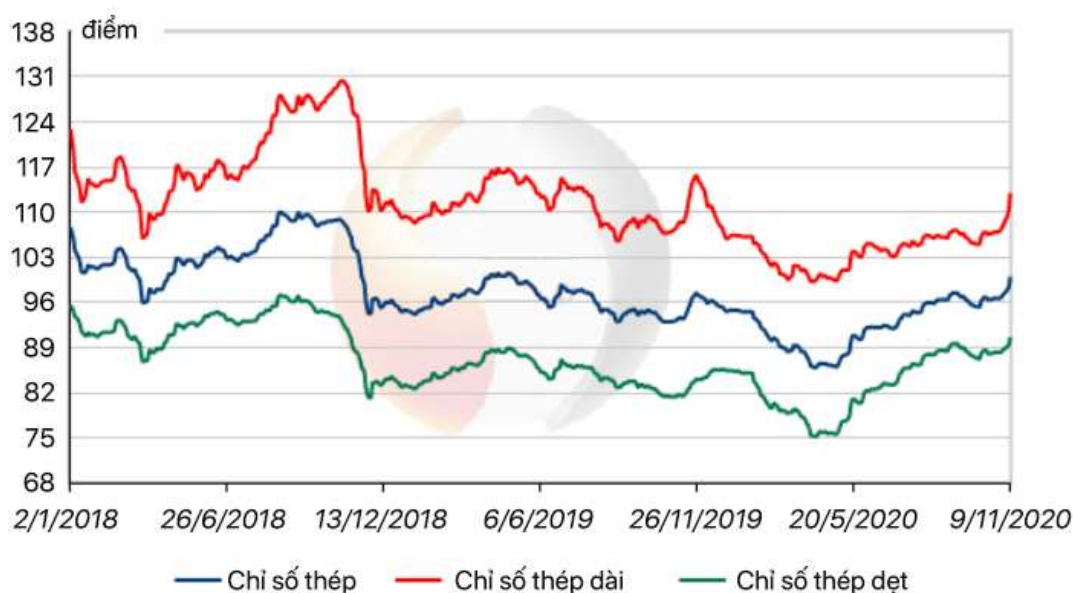
Tồn kho trên thị trường tăng nhẹ từ cuối tháng 9 do lượng hàng tồn kho tăng trong kì nghỉ lễ Quốc khánh, sau đó tiếp tục giảm vào cuối tháng 10. Hàng tồn kho của nhà máy cũng giảm, phản ánh sản lượng và doanh thu cân bằng.



Biểu đồ 8: Diễn biến tồn kho thép CRC tại Trung Quốc (Nguồn: Steel Home).

Đối với thép cuộn cán nguội (CRC), tồn kho CRC đạt 1,3624 triệu tấn tại các thị trường chính ở Trung Quốc, tăng 56.700 tấn so với tháng trước và 175.500 tấn so với cùng kì năm ngoái. Tổng lượng tồn kho của nhà máy là 428.600 tấn, tăng 3.200 tấn so với cuối tháng 9 trong khi tăng 45.600 tấn so với cùng kì năm ngoái. Lượng hàng tồn kho tăng lên ở một mức độ nào đó là do nhu cầu bị kìm hãm trong dịp nghỉ lễ Quốc khánh, tuy nhiên tồn kho cả thị trường và nhà máy đều thấp hơn cùng kì năm ngoái.

3. Diễn biến giá



Biểu đồ 9: Diễn biến giá thép tại Trung Quốc (Nguồn: Steel Home).

Tháng 10, giá thép Trung Quốc vẫn nằm trong xu hướng tăng. Cụ thể, giá HRC trong nước nhìn chung đã tăng trong bối cảnh thị trường khá biến động. Nhu cầu mua sắm được giải phóng, sau đó giá cả thị trường tăng trong bối cảnh ổn định trong tuần đầu tiên sau kì nghỉ lễ Quốc khánh. Trong tuần thứ hai sau kì nghỉ này, các giao dịch suy yếu và giá giảm trong bối cảnh biến động.

Giá HRC trên thị trường vẫn cao hơn 200 nhân dân tệ/tấn so với giá thép cây, và các nhà máy thép vẫn tích cực sản xuất HRC. Theo đó, các thương nhân nhận định rằng nhu cầu HRC dự kiến sẽ suy yếu vào cuối tháng 11.

Tương tự, giá CRC trên thị trường cũng tăng tới 200 nhân dân tệ/tấn trong kì nghỉ lễ Quốc khánh do các nhà máy thép tăng giá xuất xưởng do giá nguyên liệu thô cao. Tuy nhiên, cả tồn kho nhà máy và thị trường đều tăng so với tháng trước do nhu cầu bị kìm hãm trong kì nghỉ lễ. Các ngành hạ lưu không ghi nhận hoạt động tích trữ, sau đó giá giảm nhẹ.

Dù vậy, lượng tồn kho vẫn thấp hơn so với cùng kì năm ngoái, do đó các nhà máy thép và thương nhân đều bám sát diễn biến thị trường với kỳ vọng giá thị trường CRC sẽ tiếp tục dao động ở mức cao trong tháng 11.

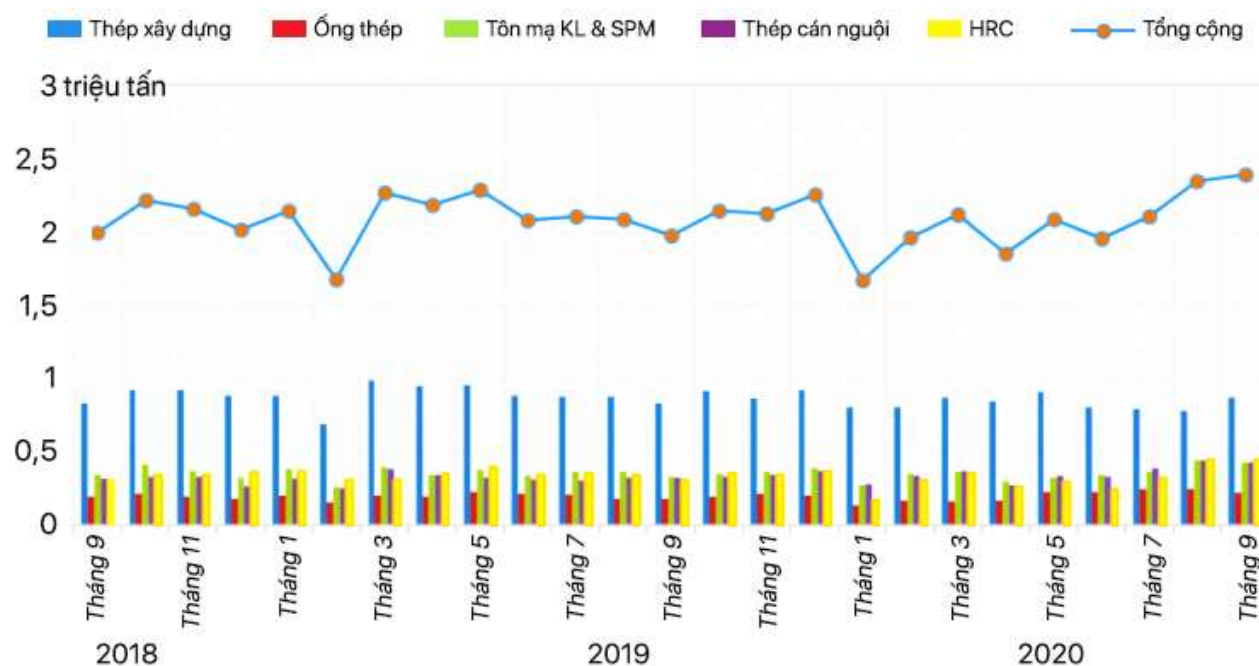
PHẦN III

THỊ TRƯỜNG THÉP VIỆT NAM

Trong tháng 10, sản lượng thép thô của Việt Nam tăng mạnh đạt mức cao nhất trong hai năm 2019 – 2020, tiêu thụ thép thô tăng tới 30% so với cùng kì năm trước. Xuất khẩu thép các loại sang Trung Quốc tăng đột biến cả về lượng và trị giá xuất khẩu và vươn lên trở thành thị trường xuất khẩu thép lớn nhất của Việt Nam là động lực chính thúc đẩy sự phục hồi của ngành thép.

1. Sản lượng thép Việt Nam

Theo số liệu từ Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), sản xuất và bán hàng các sản phẩm thép trong nước 10 tháng đầu năm 2020 giảm lần lượt là 0,3% và 4,1% so với cùng kì năm 2019. Cụ thể, sản xuất thép các loại đạt hơn 20,9 triệu tấn, giảm 0,3%; bán hàng thép các loại đạt hơn 18,3 triệu tấn, giảm 4,1%. Trong đó, xuất khẩu thép các loại đạt hơn 3,6 triệu tấn, giảm 6,4% so với cùng kì năm 2019.



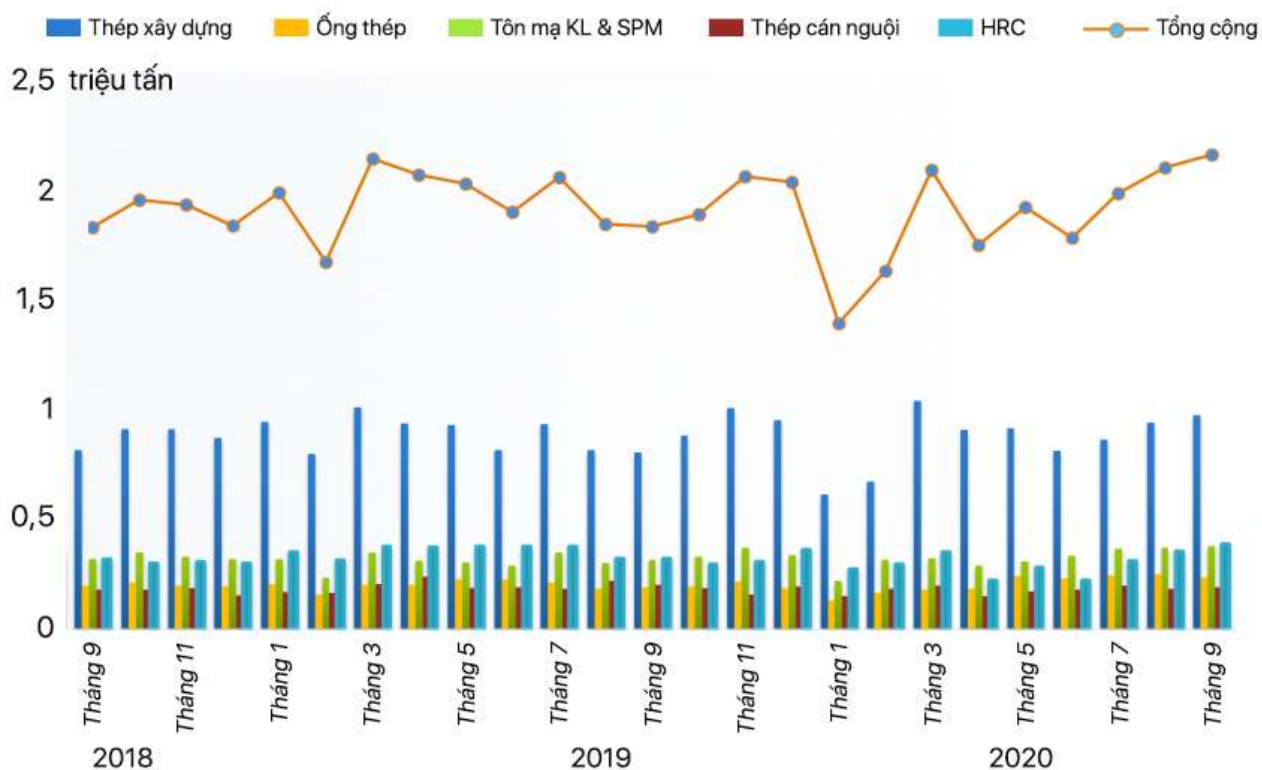
Biểu đồ 10: Tình hình sản xuất thép thành phẩm tháng 10/2020. (Nguồn: Hiệp hội Thép Việt Nam)

Sản xuất thép thô cả nước tháng 10 đạt 1.586.952 tấn, tăng nhẹ so với tháng trước và tăng 18% so với cùng kỳ năm trước, đây là sản lượng thép thô cao nhất trong hai năm 2019 - 2020. Tiêu thụ thép thô đạt 1.668.448 tấn, tăng lần lượt so với tháng trước và cùng kỳ 2019 là 5,8% và 30%. Trong đó, xuất khẩu thép thô là 331.491 tấn.

Cùng với đó, sản xuất thép các loại đạt 2.390.739 tấn, tương đương với sản lượng tháng trước và tăng 11,7% so với cùng kỳ 2019. Bán hàng thép các loại đạt 1.815.829 tấn, giảm 14,8% so với tháng 9/2020, và giảm 2,4% so với cùng kỳ 2019. Trong đó, xuất khẩu thép các loại đạt 399.623 tấn, giảm 19,7% so với tháng trước, nhưng tăng 16,5% so với cùng kỳ tháng 10/2019.

Tính chung 10 tháng đầu năm 2020, sản xuất thép thô đạt 13.952.788 tấn, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2019. Bán hàng đạt 13.729.349 tấn, tăng 11%, trong đó xuất khẩu đạt 2.665.358 tấn, tăng gấp 5,9 lần.

Thép thành phẩm các loại đạt 20.915.129 tấn, giảm 0,3% so với cùng kỳ 2019. Bán hàng thép các loại đạt 18.384.389 tấn, giảm 4,1%. Trong đó, đặc biệt xuất khẩu thép các loại đạt 3.639.428 tấn, giảm 6,4%.



Biểu đồ 11: Tình hình bán hàng thép thành phẩm các tháng năm 2020.

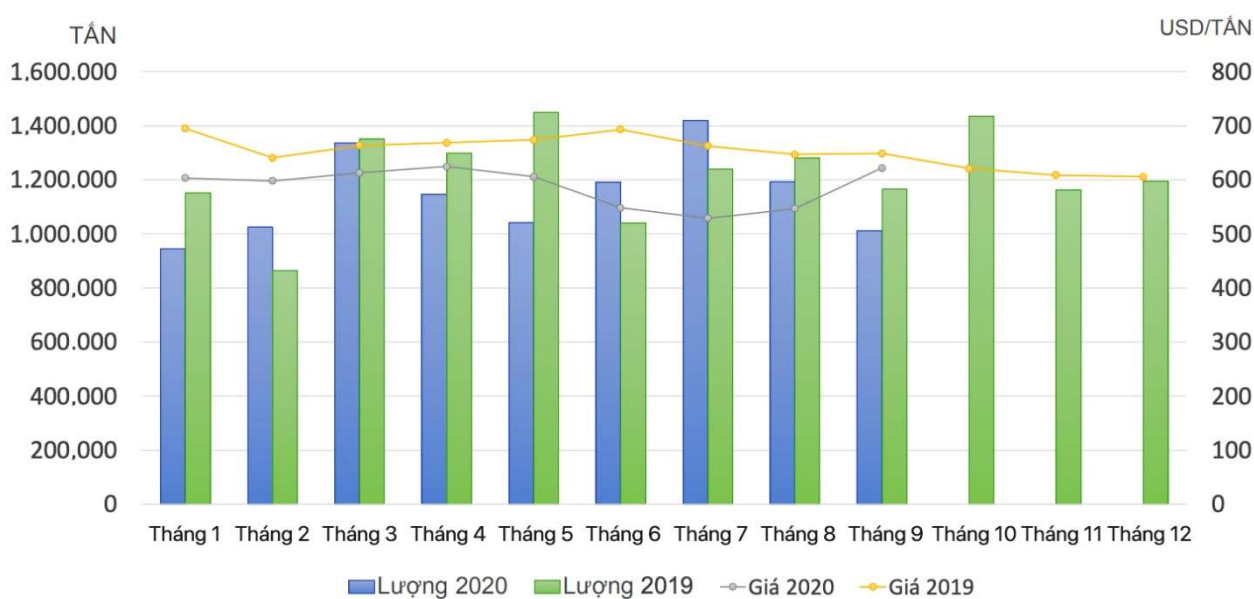
(Nguồn: VSA tổng hợp từ báo cáo các thành viên)

2. Tình hình xuất nhập khẩu, tồn kho

Theo số liệu của VSA, nhập khẩu thép về Việt Nam trong tháng 9 đạt 1,01 triệu tấn với kim ngạch 629 triệu USD, giảm 15,29% về lượng và 3,65% về trị giá so với tháng trước; so với cùng kì năm trước giảm lần lượt là 12,09% và giảm 15,7%

Luỹ kế 9 tháng đầu năm, nhập khẩu thép về Việt Nam là 10,36 triệu tấn với trị giá trên 6,05 tỉ USD, giảm lần lượt 4% về lượng và giảm 15,9% về trị giá so với cùng kì năm 2019.

Trong 9 tháng 2020, lượng thép nhập khẩu từ Trung Quốc là 2,83 triệu tấn, với trị giá nhập khẩu gần 1,77 tỉ USD, chiếm 27% tổng lượng thép nhập khẩu và 29% tổng kim ngạch nhập khẩu cả nước. Các quốc gia tiếp theo cung cấp thép cho Việt Nam là Nhật Bản (19%), Hàn Quốc (15,4%), Ấn Độ (12%), Đài Loan (12%), v.v...

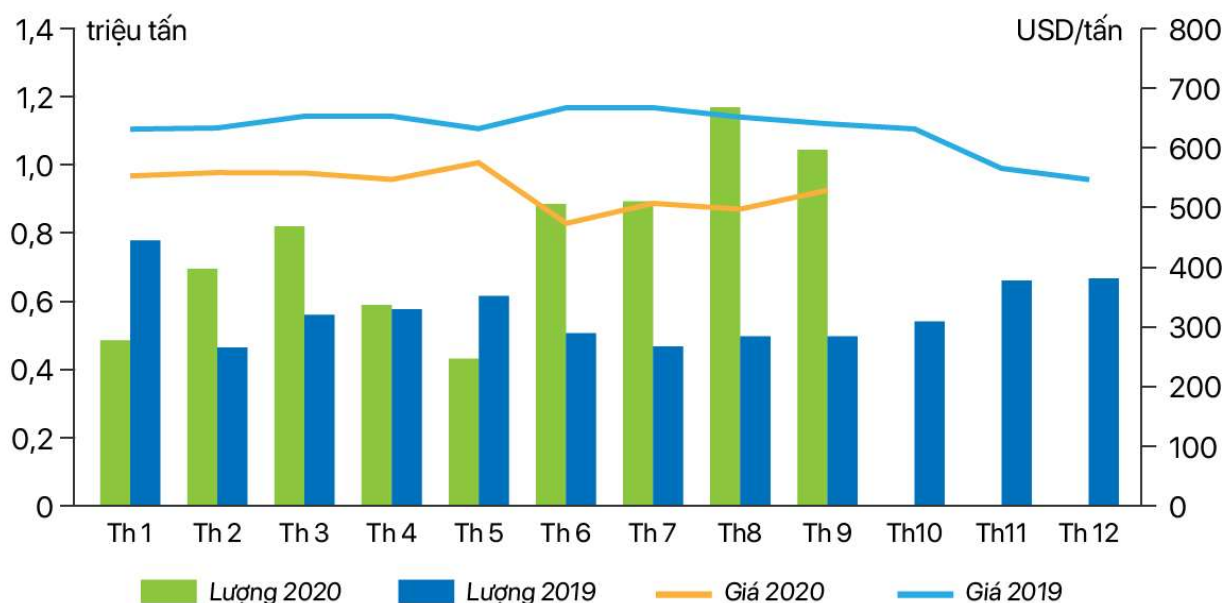


Biểu đồ 12: Diễn biến lượng và giá thép nhập khẩu vào Việt Nam năm 2020.

(Nguồn: VITIC, Tổng cục Hải quan)

Tháng 9, xuất khẩu thép của Việt Nam đạt 1,039 triệu tấn với trị giá gần 544 triệu USD, giảm lần lượt về sản lượng xuất khẩu và trị giá so với tháng 8 là 10,5% và 5,8%; so với cùng kì năm 2019, sản lượng xuất khẩu tăng 112%, và trị giá tăng 73%.

Trong tháng 9 năm 2020, Việt Nam xuất khẩu thép đạt 6,997 triệu tấn, với trị giá đạt 3,65 tỉ USD đến hơn 30 quốc gia và khu vực trên thế giới, trong đó, các thị trường xuất khẩu chính là ASEAN, Trung Quốc, Đài Loan, Mỹ.

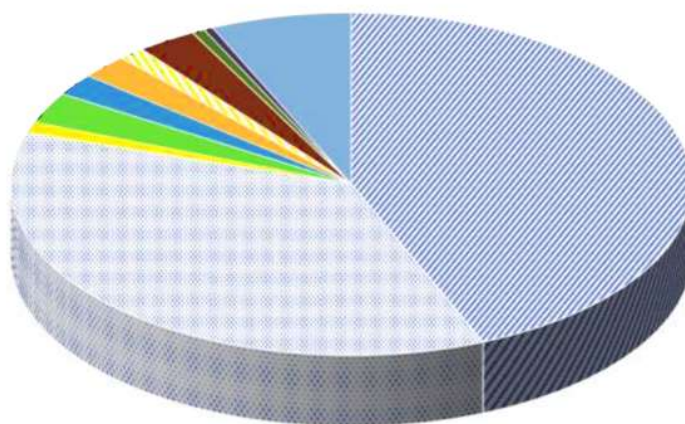


Biểu đồ 13: Tình hình xuất khẩu thép tháng 9/2020. (Nguồn: VITIC)

Đáng chú ý, xuất khẩu thép các loại sang Trung Quốc tăng đột biến cả về lượng và trị giá xuất khẩu so với cùng kỳ năm trước, đạt 2,53 triệu tấn, tương đương giá trị 1,039 tỉ USD. Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là thép thô.

Trong khi đó, xuất khẩu sang ASEAN, thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trước đây, chỉ đạt 3,055 triệu tấn, tương đương với trị giá 1,65 tỉ USD, giảm không đáng kể về lượng xuất khẩu và giảm 12% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

ASEAN	3.055.744
Trung Quốc	2.533.481
Ấn Độ	69.830
Hàn Quốc	205.660
Mỹ	146.875
EU	159.016
Nhật Bản	87.444
Đài Loan	198.437
Pakistan	42.522
Australia	30.386
Khác	467.321



Biểu đồ 14: Cơ cấu xuất khẩu thép sang các thị trường tháng 9/2020 (Nguồn: VITIC).

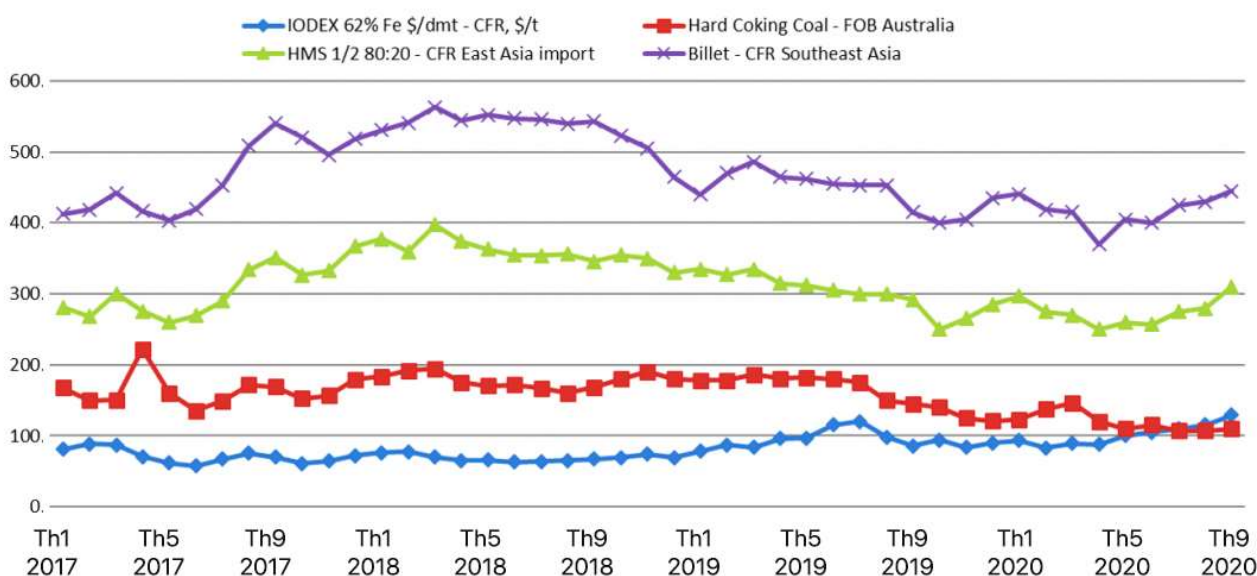
3. Diễn biến giá nguyên liệu

Theo VSA, **giá quặng sắt** loại 62% Fe ngày 4/11/2020 giao dịch ở mức 105 - 117 USD/tấn CFR cảng Thiên Tân, Trung Quốc, giảm không đáng kể so với đầu tháng 10/2020.

Giá than mỡ luyện cốc xuất khẩu tại cảng Australia (giá FOB) ngày 4/11/2020: Premium Hard coking coal: khoảng 106 USD/tấn, tương đương mức giá so với đầu tháng 10/2020

Thép phế liệu: Giá thép phế HMS ½ 80:20 nhập khẩu cảng Đông Á ở mức 308 USD/tấn CFR Đông Á ngày 04/11/2020. Mức giá này tăng 6USD/tấn so với hồi đầu tháng 10/2020. Giá thép phế chào bán tại các thị trường Đông Á, Châu Á và Châu Mỹ có chiều hướng giảm.

Điện cực graphite: Giá điện cực graphite (GE) ở Trung Quốc đang tăng đều đặn trong bối cảnh nhu cầu ở hạ nguồn được cải thiện. Giá cho điện cực loại 450mm HP hiện được đánh giá là 13.000 - 14.200 CNY/tấn (1.940 - 2.120 USD/tấn) trong khi giá 600mm là khoảng 18.000 - 20.500 CNY/tấn (2.685 - 2.980 USD/tấn).



Biểu đồ 15: Giá nguyên liệu sản xuất thép năm 2020 (Nguồn: Platts, VSA. Đơn vị: USD/tấn).

4. Dự báo

Tại hội thảo đánh giá thị trường thép 9 tháng đầu năm do Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) tổ chức, ông Trịnh Khôi Nguyên, Phó Chủ tịch VSA, cho biết: “Mặc dù ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 gây khó khăn lớn cho sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thép, khiến nhiều doanh nghiệp trong nước không đạt được mức tăng trưởng như những năm trước, nhưng cũng có những tín hiệu đáng mừng cho ngành trong giai đoạn này”, theo *Vietnamnews*.

Ông nhận định việc đẩy nhanh các dự án đầu tư công sẽ đưa ngành công nghiệp trong nước đi lên, trong đó có ngành thép.

“Có rất nhiều nhà máy thép cacbon liên hợp do Trung Quốc đầu tư ở ASEAN và Việt Nam trong khi tiềm năng tiêu thụ thép ở các nước này sẽ tăng lên đến 7% trong khu vực vào năm 2021”, ông Nguyên chia sẻ.

Ông cho biết thêm việc mua thép từ ASEAN trong một số giai đoạn có hiệu quả và tiết kiệm hơn đối với người mua Trung Quốc nhưng cũng đề cập rằng vẫn là một thách thức lớn đối với ngành công nghiệp trong nước khi cạnh tranh với các công ty Trung Quốc khi sản xuất trở lại. Các nhà sản xuất trong nước nên đa dạng hóa sản phẩm và tăng cường xuất khẩu để giảm bớt áp lực trên thị trường trong nước và cạnh tranh tốt hơn với thế giới.

PHẦN IV

CHÍNH SÁCH

Việt Nam khởi xướng điều tra 9 vụ phòng vệ thương mại

Đến hết tháng 10, Việt Nam đã tiến hành khởi xướng điều tra 9 vụ việc phòng vệ thương mại liên quan đến các sản phẩm thép nhập khẩu vào Việt Nam gồm: Thép không gỉ cán nguội (AD01); Tôn mạ (AD 02); Thép hình H (AD03); Tôn mạ màu (AD04); Phôi thép và Thép dài (SG 04); Tôn màu (SG 05) (Từ 15/6/2020: Hết hiệu lực); Thép cuộn và thép dây (Chống lẫn tránh biện pháp PVTM); Thép các-bon cán nguội (ép nguội) dạng cuộn hoặc tấm (AD 08); Thép hình chữ H từ Malaysia (AD12).

Ngày 20/10, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2716/QĐ-BCT về kết quả rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm thép hình chữ H gồm các mã HS: 7216.33.11, 7216.33.19, 7216.33.90, 7228.70.10, 7228.70.90 nhập khẩu vào Việt Nam từ Trung Quốc.

Mức thuế chống bán phá giá áp dụng từ ngày 25/10/2020 đến ngày 5/9/2022 sẽ từ 19,30 - 29,17% cho từng công ty.

Ngày 10/11, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2880/QĐ-BCT về việc tiến hành rà soát nhà xuất khẩu mới trong vụ việc áp dụng thuế chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc. (NR01.AD04).

Ngày 24/10, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 3198/QĐBCT áp dụng thuế chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc (mã vụ việc AD04).

Trước đó, ngày 12/8/2020, Cục Phòng vệ thương mại (PVTM) (Cơ quan điều tra) nhận được hồ sơ đề nghị rà soát nhà xuất khẩu mới của công ty KG Dongbu Steel. Trên cơ sở hồ sơ yêu cầu, Cục PVTM đã tiến hành thẩm định và có các công văn yêu cầu bổ sung, làm rõ một số thông tin, nội dung về căn cứ rà soát nhà xuất khẩu mới của công ty.

Canada không áp thuế chống trợ cấp đối với sản phẩm thép chống ăn mòn nhập khẩu từ Việt Nam

Ngày 16/10, Canada thông báo kết luận cuối cùng vụ việc điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với thép chống ăn mòn (còn gọi là tôn mạ - COR) nhập khẩu từ một số nước, trong đó có Việt Nam.

Theo đó, sau quá trình điều tra vụ việc từ tháng 11/ 2019, trên cơ sở thông tin do Chính phủ Việt Nam cung cấp, Canada đã kết luận Chính phủ Việt Nam không trợ cấp cho các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu thép COR, do đó sẽ không áp thuế chống trợ cấp với mặt hàng thép này nhập khẩu từ Việt Nam.

Bên cạnh đó, trong kết luận cuối cùng, Canada cũng điều chỉnh giảm thuế chống bán phá giá đáng kể so với quyết định sơ bộ. Cụ thể các doanh nghiệp xuất khẩu tham gia hợp tác đầy đủ trong vụ việc (chiếm khoảng 97% tổng kim ngạch xuất khẩu thép COR từ Việt Nam sang Canada) có mức thuế chống bán phá giá giảm từ 36,3% - 91,8% trong giai đoạn sơ bộ xuống còn 2,3% - 16,2% trong kết luận cuối cùng.

EU áp thuế nhập khẩu cho thép không gỉ của Trung Quốc, Indonesia, Đài Loan

Liên minh Châu Âu (EU) sẽ áp thuế đối với hàng nhập khẩu thép cuộn cán nóng và thép không gỉ từ Trung Quốc, Indonesia và Đài Loan sau khi một cuộc điều tra cho thấy sản phẩm thép này được bán với giá thấp hơn giá khu vực.

Ủy ban Châu Âu, cơ quan tiến hành cuộc điều tra, đã đưa ra mức thuế lên tới 19% đối với hàng nhập khẩu từ Trung Quốc, 17,3% đối với sản phẩm từ Indonesia và lên tới 7,5% đối với thép không gỉ từ Đài Loan. Ủy ban cho biết, thuế chống bán phá giá có hiệu lực từ ngày 8/10/2020 nhằm khắc phục thiệt hại gây ra cho các nhà sản xuất EU chủ yếu ở Bỉ, Italy và Phần Lan.

PHẦN V

HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

Các doanh nghiệp đại chúng ngành thép đều đã hoàn tất công bố báo cáo kết quả kinh doanh quý III với những con số nhìn chung khá khởi sắc.



CTCP Thép Nam Kim (Mã: NKG) báo cáo doanh thu thuần tăng trưởng 10% so với cùng kỳ 2019, đạt 3.376 tỉ đồng; lãi sau thuế 82,6 tỉ đồng, cao gấp 13,3 lần quý III năm ngoái.

Theo Chứng khoán Bản Việt (VCSC), diễn biến khả quan này được dẫn dắt bởi sự phục hồi trong sản lượng bán hàng, ngoài ra còn bởi biên lợi nhuận gộp được cải thiện nhờ giá thép cuộn cán nóng (HRC) tăng khoảng 30% từ đáy 4 năm thiết lập vào tháng 5/2020.

Riêng quý III, tổng sản lượng tiêu thụ tôn mạ và ống thép đạt 209.400 tấn, tăng 42% so với quý liền trước và tăng 25% so với quý III/2019.

Theo số liệu của Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), tính tổng 10 tháng, Nam Kim tiêu thụ 100.038 tấn ống thép và 472.837 tấn tôn mạ, chiếm thị phần lần lượt 4,8% và 14,8%.



CTCP Thép Pomina (Mã: POM) công bố lợi nhuận sau thuế quý III đạt hơn 16 tỉ đồng sau 6 quý liên tiếp lỗ ròng. Doanh thu thuần trong kỳ đạt 2.235 tỉ đồng, sụt gần 25% so với quý III năm ngoái do công ty “giảm sản xuất để xây dựng thiết bị kết nối với dự án thượng nguồn lò cao”, Pomina cho biết.

Dự kiến trong quý IV/2020, Pomina sẽ đưa lò cao này vào vận hành. Lũy kế ba quý, Pomina lỗ ròng gần 128 tỉ đồng. Số lỗ lũy kế tại ngày 30/9 là hơn 137 tỉ đồng.

Trong 10 tháng đầu năm nay, Pomina chiếm 7% thị phần thép xây dựng, đứng sau Vina Kyoei, VNSteel và Hoà Phát. Sản lượng tiêu thụ thép xây dựng 10 tháng của Pomina đạt 583.506 tấn, giảm 18% so với cùng kỳ năm ngoái, tồn kho thời điểm cuối tháng 10 là 44.904 tấn.



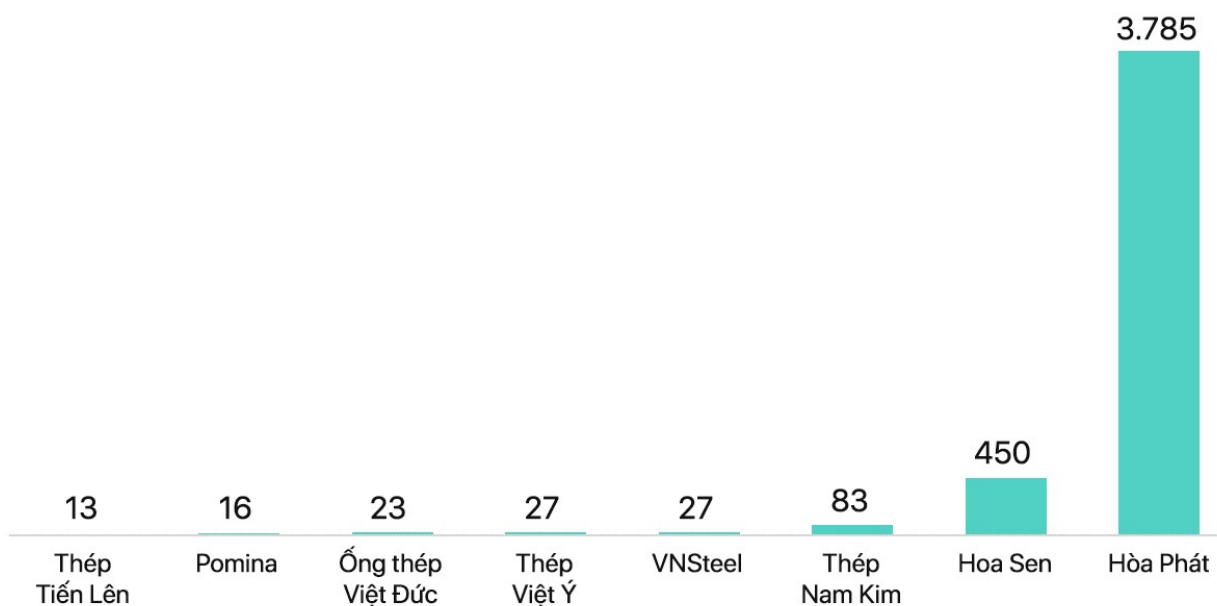
CTCP Thép Việt Ý (Mã: VIS) báo cáo lợi nhuận quý III đạt gần 27 tỉ đồng, đây là quý có lãi thứ 2 của Thép Việt Ý sau 8 quý thua lỗ liên tiếp trước đó.

Trong báo cáo giải trình, Thép Việt Ý cho biết quý III năm nay thị trường phôi thép có nhiều yếu tố tích cực với nhu cầu trên thị trường tăng mạnh. Nhà máy phôi thép Hải Phòng đã tăng sản xuất để vừa đảm bảo nguồn cung cho nhà máy cán Hưng Yên, vừa cung cấp phôi ra thị trường.

Ngoài ra, giá thép bán ra có xu hướng tăng nên Thép Việt Ý đã hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập trước đó với số tiền hơn 14,6 tỉ đồng vào giá vốn.

Bên cạnh đó, do tỷ giá hối đoái giữa USD và VND luôn ổn định và vẫn có xu hướng giảm so với quý trước nên công ty tiếp tục phát sinh khoản thu nhập từ chênh lệch tỷ giá hối đoái khi thực hiện thanh toán cho các nhà cung cấp và đánh giá lại tỷ giá cuối kỳ của các khoản công nợ có nguồn gốc ngoại tệ.

Trong 10 tháng đầu năm 2020, Thép Việt Ý tiêu thụ 258.933 tấn thép xây dựng, giảm 5% so với cùng kỳ năm ngoái và chiếm thị phần 3,1%. Tồn kho cuối tháng 10 là 17.000 tấn.



Biểu đồ 16: Lợi nhuận sau thuế quý III/2020 của một số doanh nghiệp thép

(Nguồn: Song Ngọc tổng hợp. Đơn vị: tỉ đồng).



Tập đoàn Hoa Sen (Mã: HSG) cho biết doanh thu thuần quý vừa qua đạt 8.345 tỉ đồng và lợi nhuận gộp 1.528 tỉ đồng, tăng trưởng lần lượt 31% và 84% so với cùng kì năm ngoái. Lợi nhuận sau thuế nhẩy vọt từ 84 tỉ đồng cùng kì năm ngoái lên 450 tỉ đồng quý vừa qua, tương đương mức tăng 436%.

Lũy kế cả niên độ từ 1/10/2019 đến 30/9/2020, Hoa Sen ghi nhận doanh thu 27.534 tỉ đồng, giảm 2% so với niên độ trước. Lợi nhuận sau thuế tăng 219% lên 1.151 tỉ đồng và vượt xa kế hoạch 400 tỉ đồng mà đại hội cổ đông đề ra.

Kết quả chính thức này cũng khá sát với ước tính doanh thu thuần 27.538 tỉ đồng và lãi sau thuế 1.100 tỉ đồng mà Hoa Sen công bố đầu tháng 10.

Đây là niên độ tài chính đầu tiên Hoa Sen trở lại “câu lạc bộ lãi nghìn tỉ” kể từ kì kế toán kết thúc vào tháng 9/2017. Đáng chú ý, kết quả khả quan này của Hoa Sen chủ yếu đến từ hoạt động kinh doanh cốt lõi chứ không phải từ hoạt động tài chính hay thanh lí tài sản.

Trong 10 tháng đầu năm nay, Hoa Sen dẫn đầu thị trường tôn mạ với thị phần 33,4% và đứng thứ 2 thị trường ống thép với thị phần 17,1%.



Tập đoàn Hoà Phát (Mã: HPG) cho biết trong tháng 10 vừa qua công ty bán ra 133.000 tấn phôi thép, chủ yếu là xuất khẩu. Tiêu thụ thép xây dựng thành phẩm đạt 250.000 tấn, tăng 13% so với tháng 10/2019.

Trong tháng 9 năm nay, Hoà Phát bán ra 352.000 tấn thép xây dựng thành phẩm, tăng 82% so với cùng kì 2019. Như vậy sản lượng tiêu thụ tháng 10 thấp hơn so với tháng 9, tốc độ tăng so cùng kì cũng đã chậm lại đáng kể.

Hoà Phát cho biết tình trạng bão lũ liên miên ở miền Trung đã khiến cho tiêu thụ thép thành phẩm thấp hơn tháng trước.

Từ tháng 11 này, Hoà Phát sẽ bán khoảng 140.000 tấn thép cuộn cán nóng (HRC) đầu tiên ra thị trường. Trong đó, đơn hàng của các nhà máy ống thép ở phía Bắc chiếm 60%, khối lượng còn lại là ở phía Nam. Trong giai đoạn từ tháng 5 đến tháng 10/2020, Hoà Phát sản xuất được khoảng 340.000 tấn nhưng chỉ sử dụng trong các nhà máy nội bộ tập đoàn.

NGUỒN THAM KHẢO

Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA)	World Steel
Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại (VITIC)	MySteel
	SteelHome
Tổng cục Hải quan Việt Nam	Trading Economics
Hiệp hội thép Nhật Bản	Fastmarkets
Viện Sắt thép Mỹ	Reuters

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường thép tháng 10/2020” được Biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

ĐỂ THEO DÕI CÁC BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP ĐỊA CHỈ:



Báo cáo thị trường thép
tháng 7/2020



Báo cáo thị trường thép
tháng 8/2020



Báo cáo thị trường thép
quý III/2020



Mục “Báo cáo ngành hàng”
- VietnamBiz

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG THÉP, XIN LIÊN HỆ TỚI ĐỊA CHỈ:

Trịnh Huyền Trang

TKTS phụ trách mục Hàng hóa – trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 0995222999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 3 - Tòa nhà Compa Building - 293 Điện Biên Phủ - P. 15 - Q. Bình Thạnh - TP.HCM

Chi nhánh: Số 5 - Khu 38A Trần Phú - P. Điện Biên - Q. Ba Đình - Hà Nội

Hotline: 0938.189.222 **Email:** info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi

